

Bản tin chứng khoán

Trong số này

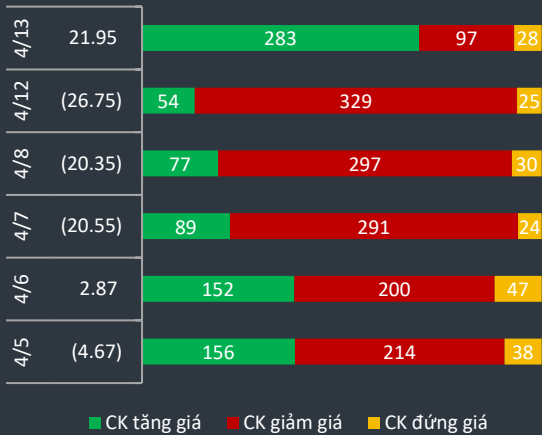
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

MWG	1,466.3
GEX	88.5
VIC	64.1
GMD	48.4
NVL	38.8
KBC	28.7
BVH	14.4
DXG	13.1
BAF	12.5
GAS	9.5
DIG	9.3
PNJ	(16.4)
KDH	(18.3)
HCM	(19.8)
VNM	(31.8)
VHC	(43.1)
HPG	(46.8)
DGC	(52.2)
VHM	(94.8)

NKG: Về kế hoạch kinh doanh năm 2022, Nam Kim dự kiến tổng doanh thu đạt 28.000 tỷ đồng và lãi sau thuế 1.600 tỷ, giảm lần lượt 0,7% và 28% so với thực hiện trong năm 2021. Mặc dù vậy, thống kê bên trên cho thấy mục tiêu lợi nhuận của năm 2022 vẫn cao gấp nhiều lần kết quả của các năm từ 2020 trở về trước. Nam Kim có kế hoạch trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 30%, bao gồm 10% bằng tiền mặt và 20% bằng cổ phiếu. Cổ tức năm 2022 với tỷ lệ tối đa là 10%, có thể bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu.

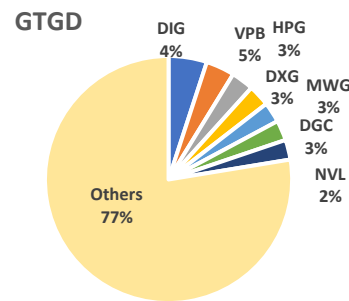
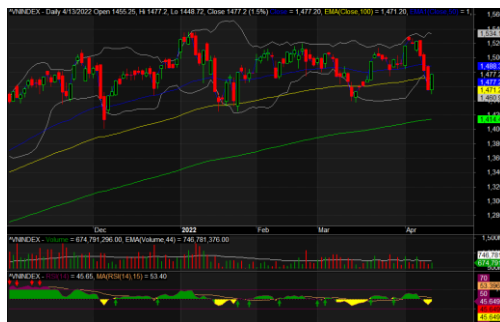
NKG vừa thông qua chủ trương thành lập công ty con và đầu tư dự án nhà máy mới tại khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 – Đại Dương. Dự án có tên Nhà máy Tôn Nam Kim Phú Mỹ với công suất sản xuất 1,2 triệu tấn một năm. Các sản phẩm chính bao gồm tôn cán nguội, thép cuộn, tôn mạ kẽm, tôn mạ hợp kim nhôm kẽm (tôn lạnh), thép ống, thép hộp, thép hình, ... Tổng vốn đầu tư là 4.500 tỷ đồng. Công ty con sắp thành lập sẽ có vốn điều lệ 500 tỷ đồng, do một mình Nam Kim sở hữu 100%. Trong hai tháng đầu năm nay, Nam Kim tiêu thụ gần 129.000 tấn tôn mạ và đứng thứ 3 về thị phần.

TIP: Tín Nghĩa sẽ chào bán hơn 39 triệu cổ phiếu phổ thông, giá chào bán là 25.000 đồng/CP. Số lượng đăng ký mua tối thiểu là 01 cổ phiếu. Thời gian nhận đăng ký và nhận tiền mua cổ phiếu từ ngày 16/5 đến ngày 6/6. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến là hơn 975,1 tỷ đồng. Toàn bộ số vốn huy động được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn đối ứng tham gia đấu thầu Dự án Khu công nghiệp Long Đức 3. Năm 2022, Tín Nghĩa đặt mục tiêu tổng doanh thu đạt 175,9 tỷ đồng, tăng 6,5%. Lợi nhuận sau thuế đạt xấp xỉ 85,6 tỷ đồng, giảm nhẹ so với năm trước. Bên cạnh đó, Công ty dự kiến chia cổ tức tỷ lệ 10%.

Thị trường phiên hôm nay đã có nhịp phục hồi khá ấn tượng đặc biệt là từ phiên chiều với các lệnh mua lớn dồn dập. Những cổ phiếu bất động sản KCN nổi sóng đầu tiên bắt đầu từ LHG, ITA, PHR, IDC, KBC, GVR. Nhóm dầu khí, bán lẻ và thủy sản cũng dẫn đầu những nhóm ngành tăng tốt nhất. Cổ phiếu phân bón lầy ã chậm hơn nhưng cũng vượt giá khá nhanh ở nhóm cổ phiếu lớn như DPM, DCM, LAS.

Vnindex 1477.2

▲ +21.95 (+1.51%)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
BVH	63.3	3.3	5.50
TPB	40.0	2.0	5.12
FPT	115.1	5.3	4.83
GVR	34.5	1.5	4.55
PNJ	116.0	3.6	3.20
REE	81.1	2.0	2.53
BCM	75.8	1.8	2.43
VRE	31.9	0.8	2.41
MWG	156.2	3.5	2.29
VIB	45.0	0.8	1.81
SSI	42.6	0.8	1.79
STB	31.4	0.6	1.79
NVL	86.5	1.5	1.76
CTG	31.5	0.5	1.61
MSN	126.9	1.5	1.20
BID	40.9	0.5	1.11
PDR	91.0	1.0	1.11
VIC	82.2	0.9	1.11
GAS	110.1	1.2	1.10
MBB	32.6	0.4	1.09
DHG	102.8	0.8	0.78
HDB	28.0	0.2	0.72
POW	15.7	0.1	0.64
ACB	33.7	0.2	0.60
VNM	77.2	0.4	0.52
HPG	45.2	0.1	0.22
PLX	54.7	0.1	0.18
VHM	73.1	0.1	0.14
SAB	163.5	0.2	0.12
VJC	138.1	0.1	0.07
VPB	39.0	-	-
VCB	82.4	-	-
TCB	48.0	-	-
HVN	23.9	(0.2)	(0.63)

Chỉ số Vnindex đã có phiên hồi phục kỹ thuật rất khả quan ngay khi chạm vùng hỗ trợ mạnh 1450. Lực đẩy của dòng tiền khá mạnh mẽ và lan tỏa đều ở nhiều nhóm ngành. Những cổ phiếu bất động sản và KCN dĩ nhiên là bật mạnh nhất do đã roi hơn 20% trong những phiên vừa qua. Vùng 1450 kỳ vọng là đáy hiện tại trong ngắn hạn vì vậy nhà đầu tư có thể tiếp tục tích lũy dần cổ phiếu trở lại. Các nhóm ngành vẫn ưu tiên tích lũy bao gồm nhóm thủy sản, phân bón, hóa chất, logistic, dệt may, ngân hàng. Cổ phiếu ưu tiên nắm giữ: **VHC, DPM, TCM, TNG, MSH, MBB, VPB, OCB, FPT, REE, HAH, GVR, PHR, SZC.**

Danh mục nắm giữ trung hạn

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
HDB	28.0	(4.5)	27	37	Mua quanh 28-29. Mục tiêu 37	3/31/2022	-1.8%
VPB	39.0	-	35	45	Mua mới quanh 37-38. Mục tiêu 45	2/25/2022	3.4%
TCM	75.0	(5.3)	60	100	Mua mới quanh 65-67. Mục tiêu 100	2/18/2022	11.9%
HPG	45.2	(1.6)	40	60	Mua mới quanh 45	2/8/2022	0.4%
FTS	58.7	(7.0)	50	60	Mua mới quanh 50-53. Mục tiêu 70	2/7/2022	12.9%
TNG	38.9	(2.4)	24	40	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 40	2/7/2022	34.1%
DPM	68.0	1.6	35	75	Mua mới quanh 40-42. Mục tiêu 75	2/7/2022	61.9%
VCI	54.0	(9.8)	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	-6.9%
GVR	34.5	(9.6)	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	7.8%
REE	81.1	(4.1)	60	90	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	24.8%
NLG	53.7	(8.4)	53	65	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	1.3%
OCB	25.4	(3.8)	24	35	Mua quanh 25-26. Mục tiêu 34	1/13/2022	-2.3%
TCB	48.0	(3.3)	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	-4.0%
CTG	31.5	(5.6)	30	45	Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45	1/13/2022	-10.0%
STK	59.4	(1.3)	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	12.1%
VIB	45.0	(7.5)	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	-4.3%
MBB	32.6	(2.3)	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	12.4%
MWG	156.2	(1.5)	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	15.7%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Tăng trưởng ngành trong ngày

Công nghệ Thông tin	3.30
Bất động sản KCN	2.38
Bất động sản	2.07
Bán lẻ	1.98
Bảo hiểm	1.82
Ô tô và phụ tùng	1.79
Dịch vụ tài chính	1.75
Phân bón	1.25
Dầu khí	1.19
Vận tải - Logistics	1.12
Nước	1.08
Thủy sản	1.08
Sản xuất và KD Thép	1.04
Hàng & Dịch vụ...	0.98
Du lịch và Giải trí	0.74
Hóa chất	0.61
Vật liệu xây dựng	0.52
Thực phẩm và đồ...	0.48
Xây dựng	0.47
Ngân hàng	0.44
Truyền thông	0.38
Y tế	0.38
Khoáng sản	0.35
Viễn thông	0.23
Hàng cá nhân & Gia...	0.16
Tài nguyên Cơ bản	0.15
Dệt May	0.10
Điện (0.09)	
Bao bì (0.26)	
Cao su (0.05)	

PTC - CTCP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện – Đã thông qua phương án phát hành hơn 14,3 triệu cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng), theo tỷ lệ 10:8. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ phiếu thưởng vào 27/4/2022.

DRH - Công ty cổ phần DRH Holdings - Đã công bố tài liệu ĐHCĐ thường niên 2022 với kế hoạch doanh thu thuần đạt 800 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 100 tỷ đồng, tương đương với mức tăng lần lượt là 967% và 415% so với mức thực hiện năm 2021.

PTL - CTCP Victory Capital - Ngày 07/4, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã nhận được bản chính BCTC kiểm toán năm 2021 của PTL, và căn cứ BCTC kiểm toán năm 2019, 2020, 2021 đều có ý kiến ngoại trừ của công ty kiểm toán, cổ phiếu PTL có nguy cơ bị hủy niêm yết bắt buộc theo quy định.

FDC - CTCP Ngoại thương và Phát triển Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh - Quý 1/2022, doanh thu thuần của FDC đạt gần 4 tỷ đồng, giảm 6% so với cùng kỳ. Nhờ chi phí được tiết giảm đáng kể, FDC báo lãi sau thuế 3.7 tỷ đồng trong quý đầu năm 2022, gấp 3 lần so với cùng kỳ năm 2020.

BFC – CTCP Phân bón Bình Điền - Dự kiến đặt kế hoạch 6.428 tỷ đồng tổng doanh thu và 200 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế hợp nhất, giảm 18,4% về doanh thu và giảm 46,1% về lợi nhuận so với thực hiện năm 2021. Kế hoạch sản lượng sản xuất và tiêu thụ cũng lần lượt giảm 18,8% và 17,5% so với thực hiện năm 2021.

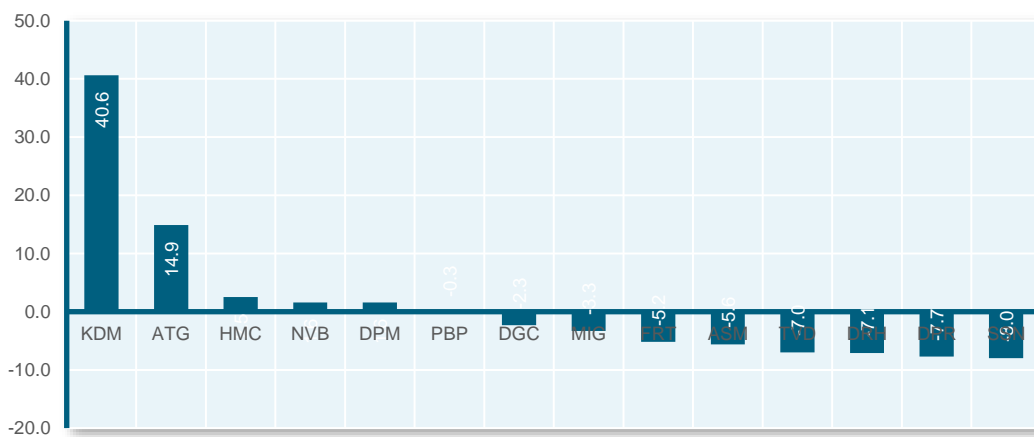
FIT - CTCP Tập đoàn F.I.T – Đã thông qua việc phát hành hơn 50,94 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:19,391 với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Ngoài ra, FIT cũng sẽ phát hành hơn 26,26 triệu cổ phiếu trả cổ tức theo tỷ lệ 10:1.

HAH - CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An - Ngày 25/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 26/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 16/5/2022 và cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 40% (cổ đông sở hữu 100 được nhận 40 cổ phiếu mới).

IDI - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia – Năm 2022 kỳ vọng doanh thu cán mốc 8.300 tỷ đồng, tăng trưởng 45% và lợi nhuận sau thuế 900 tỷ đồng, vượt gấp 6,3 lần so với năm 2021. Với sự cố gắng và nỗ lực rất cao để hoàn thành mục tiêu lợi nhuận này, IDI sẽ ghi nhận kết quả kinh doanh cao nhất trong lịch sử.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	33.5	-2.8%	4,923,200	8.6	2.0	300,000	300,000	3,900	16,618
BID	HOSE	40.5	8.2%	3,187,500	15.4	2.4	17,300	125,300	2,623	17,073
CTG	HOSE	31.0	-10.9%	5,690,000	9.3	1.6	372,400	1,200,400	3,338	19,488
EIB	HOSE	33.8	-0.3%	335,200	43.1	2.3	8,000	12,400	785	14,466
HDB	HOSE	27.8	-10.6%	3,126,000	7.9	1.8	199,100	181,800	3,497	15,455
LPB	HOSE	19.6	-3.7%	3,655,500	7.7	1.4	5,500	54,200	2,543	13,960
MBB	HOSE	32.3	10.8%	15,344,600	8.3	2.0	420,050	429,250	3,904	16,538
MSB	HOSE	25.4	-10.7%	2,397,700	7.7	1.8	-	-	3,292	14,427
OCB	HOSE	25.2	-10.0%	1,892,900	6.9	1.6	8,000	10,300	3,636	15,917
SHB	HOSE	19.0	-15.6%	9,283,100	7.2	1.4	10,700	366,600	2,635	13,323
SSB	HOSE	38.0	-10.4%	2,092,500	18.9	3.0	-	73,500	2,015	12,623
STB	HOSE	30.8	-4.0%	9,624,800	16.6	1.7	83,100	801,200	1,856	18,174
TCB	HOSE	48.0	-5.7%	8,278,800	9.3	1.8	1,932,540	1,932,540	5,144	26,505
TPB	HOSE	38.1	-11.1%	3,022,200	8.6	2.3	172,500	159,900	4,404	16,429
VCB	HOSE	82.4	4.3%	841,300	13.9	2.7	198,400	260,400	5,907	29,974
VIB	HOSE	44.2	-7.3%	991,400	9.4	2.8	1,900	4,000	4,727	15,640
VPB	HOSE	39.0	8.3%	25,203,900	9.7	2.0	550,000	2,611,000	4,037	19,408
BAB	HNX	21.7	-4.8%	15,100	21.3	1.8	-	-	1,018	12,018
NVB	HNX	39.3	19.1%	159,200	-	3.7	-	400	3	10,482
VBB	UPCOM	16.0	-16.2%	18,700	14.3	1.3	-	-	1,119	12,017
VAB	UPCOM	13.6	-8.1%	402,300	9.2	0.9	200	-	1,477	14,341
SGB	UPCOM	18.2	-2.2%	78,600	-	1.5	-	-	398	12,042
PGB	UPCOM	32.7	-2.7%	502,200	37.2	2.3	-	-	878	13,940
NAB	UPCOM	19.4	-2.0%	224,200	-	-	-	-	3,124	15,630
KLB	UPCOM	33.8	32.5%	23,600	14.3	2.6	-	200	2,356	12,945
BVB	UPCOM	19.0	-17.4%	1,085,000	27.1	1.5	-	-	700	12,637
ABB	UPCOM	15.1	-7.9%	4,193,300	5.5	0.7	1,200	3,900	2,731	20,530
				106,592,800	14.06	1.97	4,280,890	8,527,290	2,668	16,022



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PRC	HNX	25/04/2022	26/04/2022	18/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	TB8	UPCoM	22/04/2022	25/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	BTU	UPCoM	20/04/2022	21/04/2022	4/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PMT	UPCoM	19/04/2022	20/04/2022	6/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 567 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	REE	HOSE	19/04/2022	20/04/2022	29/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	KDC	HOSE	19/04/2022	20/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	DM7	UPCoM	18/04/2022	19/04/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	NHH	HOSE	14/04/2022	15/04/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
9	HJS	HNX	14/04/2022	15/04/2022	27/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	SHS	HNX	14/04/2022	15/04/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 12,000 đồng/CP	Phát hành thêm
11	DTV	UPCoM	14/04/2022	15/04/2022	27/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	GTH	UPCoM	13/04/2022	14/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	TVB	HOSE	13/04/2022	14/04/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
14	ACG	UPCoM	13/04/2022	14/04/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	MSN	HOSE	12/4/2022	13/04/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Thưởng cổ phiếu
16	DC1	UPCoM	12/4/2022	13/04/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
17	CAT	UPCoM	8/4/2022	12/4/2022	28/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	SDT	HNX	8/4/2022	12/4/2022	29/12/2022	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	NSL	UPCoM	8/4/2022	12/4/2022	27/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	BWA	UPCoM	6/4/2022	7/4/2022	12/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	MCC	HNX	5/4/2022	6/4/2022	22/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	AMV	HNX	5/4/2022	6/4/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000:439, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
23	LPB	HOSE	5/4/2022	6/4/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:21.395, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
24	QST	HNX	5/4/2022	6/4/2022	15/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	DBC	HOSE	5/4/2022	6/4/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
26	NTH	HNX	5/4/2022	6/4/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	CCM	UPCoM	4/4/2022	5/4/2022	27/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	NT2	HOSE	4/4/2022	5/4/2022	18/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931